TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:07/2017/QĐST-DS	*B, ngày 20 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984
Địa chỉ cư trú: Số 39, đường N, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông **Đào Văn D**, sinh năm 1964
Bà **Cao Thị M**, sinh 1971
Cùng có địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng thuê đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 08/10/2013 giữa ông Nguyễn Văn L và ông Đào Văn D, bà Cao Thị M được công chứng tại Văn phòng công chứng A.

Ông Đào Văn D và bà Cao Thị M đồng ý liên đới trả cho ông Nguyễn Văn L tiền đặt cọc của hợp đồng thuê đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 08/10/2013 với số tiền là 65.000.000 đồng *(Sáu mươi lăm triệu đồng)*.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003895 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B. Sau khi khấu trừ, Chi cục thi hành án dân sự thị xã B trả lại cho ông L 2.350.000 đồng

Ông Đào Văn D và bà Cao Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKSND thị xã B*
- *THADS thị xã B*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đức